

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**CAO HỮU CÔNG**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG**  
**GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC**  
**SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HẢI**  
**CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành : Quản lý giáo dục**

**Mã số : 60.14.01.14**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. BÙI VIỆT PHÚ**

Phản biện 1: TS. TRẦN THỊ TRÂM ANH

Phản biện 2: TS. TRẦN VĂN HIẾU

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý giáo dục họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 31 tháng 1 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, ở bậc tiểu học toàn quốc nói chung, ở Quận Hải Châu TP Đà Nẵng nói riêng, nội dung GD BVMT đã được giảng dạy lồng ghép vào các môn học ngay từ lớp 1. Song việc GD BVMT qua các môn học hiện nay còn nhiều hạn chế. Hệ quả là HS chưa thực sự có ý thức trách nhiệm với MT, chưa thực sự hành động để BVMT. Việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, ở khu dân cư và cả trong trường học của HS vẫn còn yếu kém như: vứt rác bừa bãi, sử dụng nước sạch lãng phí và ý thức tự giữ gìn vệ sinh cá nhân của HS chưa thực sự trở thành thói quen trong sinh hoạt hằng ngày.

Thành phố Đà Nẵng - một thành phố biển đang hướng tới một đô thị *Phát triển Bền vững và Hội nhập* nên vấn đề BVMT cần phải được quan tâm. Quận Hải Châu nằm ở vị trí trung tâm của TP Đà Nẵng, tốc độ phát triển nhanh song hành với mức độ ô nhiễm MT nghiêm trọng. Các em HS trong địa bàn cần phải nâng cao ý thức về BVMT.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn đề tài: "**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**" làm vấn đề nghiên cứu.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về thực tiễn quản lý hoạt động GDBVMT cho HS các trường tiểu học, góp phần nâng cao hiệu quả GD toàn diện cho HS các trường tiểu học trong quận Hải Châu TP Đà Nẵng.

### 3. Khách thể nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu

**3.1. Khách thể nghiên cứu:** Hoạt động GD BVMT cho HS tiểu học.

**3.2. Đối tượng nghiên cứu:**

Các biện pháp quản lý hoạt động GD BVMT cho HS các trường tiểu học quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

#### **4. Giả thuyết khoa học**

Quận Hải Châu là quận trung tâm của TP Đà Nẵng nhưng việc quản lý hoạt động GD BVMT cho HS, nhất là HS tiểu học trong những năm qua chưa được quan tâm đúng mức. Nhận thức và hành vi BVMT của HS còn nhiều hạn chế. Hiệu quả của việc GDBVMT cho HS các trường tiểu học sẽ được nâng cao nếu thực hiện một cách đồng bộ và hợp lý: Nâng cao nhận thức cho CBQL và GV, quản lý dạy và học tích hợp, quản lý các hình thức GDBVMT, phối hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong các hoạt động GD BVMT cho HS.

#### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu lý luận về hoạt động GDBVMT cho HS tiểu học

5.2. Khảo sát thực trạng hoạt động GDBVMT và các biện pháp quản lý hoạt động GDBVMT cho HS các trường tiểu học quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDBVMT cho HS các trường tiểu học quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

#### **6. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu về hoạt động GDBVMT cho HS các trường tiểu học quận Hải Châu, TP Đà Nẵng trong thời gian từ năm 2010 đến nay.

#### **7. Phương pháp nghiên cứu**

##### ***7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết***

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa.
- Các văn kiện của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực nghiên cứu.
- Các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục có liên quan tới

đề tài.

### ***7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi.
- Phương pháp phỏng vấn, kết hợp trò chuyện, trao đổi với đội ngũ CBQL và GV.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm của CBQL và GV như: kế hoạch quản lý, kế hoạch dạy học và trang thiết bị giáo dục, giáo án,...

### ***7.3. Nhóm các phương pháp bổ trợ***

- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

- Phương pháp thống kê toán học.

## **8. Đóng góp của luận văn**

Từ kết quả điều tra khảo sát về công tác quản lý hoạt động GDBVMT cho HS các trường tiểu học quận Hải Châu, tác giả đã đưa ra các nhận xét, đánh giá khách quan và đề xuất các biện pháp nhằm giúp các nhà quản lý GD có cơ sở quan trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển GD của địa phương.

## **9. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận – Khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm có 3 chương:

**Chương 1.** Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GD BVMT cho HS tiểu học

**Chương 2.** Thực trạng công tác quản lý hoạt động GD BVMT cho HS các trường tiểu học quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

**Chương 3.** Biện pháp quản lý hoạt động GD BVMT cho HS các trường tiểu học quận Hải Châu TP Đà Nẵng.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

### 1.1. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

#### 1.1.1. Sự phát triển của hoạt động giáo dục môi trường

Khái niệm Giáo dục môi trường (GDMT) được hình thành ở nước Anh từ năm 1892, do giáo sư Sir Patrick Geddes – một nhà thực vật học người Scotland.

Hội nghị ở Belgrade (1975), GDMT mới được định nghĩa trên quy mô toàn cầu. Từ đó đến nay, ý nghĩa và khái niệm GDMT đã có nhiều thay đổi. GDMT hiện đại, như định nghĩa của Hiệp hội GDMT Bắc Mỹ năm 1993 là “một quá trình giúp người học tiếp thu kiến thức, kỹ năng và những kinh nghiệm môi trường tích cực để có thể phân tích vấn đề, đánh giá lợi ích và rủi ro, đưa ra những quyết định được thông tin đầy đủ, và thực hiện những hành động có trách nhiệm nhằm đạt được và duy trì chất lượng MT”.

#### 1.1.2. Giáo dục môi trường ở Việt Nam

Năm 1960, Bác Hồ trực tiếp phát động Tết trồng cây và đó chính là những ý tưởng và hành động đầu tiên về GDMT ở Việt Nam.

Ngày 17/10/2001 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1363/QĐ-TTG về việc phê duyệt đề án “Đưa nội dung BVMT vào hệ thống giáo dục quốc dân”

### 1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

#### 1.2.1. Môi trường, bảo vệ môi trường, giáo dục môi trường

##### *a. Môi trường*

Để thống nhất về mặt nhận thức, chúng ta sử dụng định nghĩa khái niệm MT trong “*Luật bảo vệ môi trường*” đã được Quốc hội nước

CHXHCN Việt Nam khoá IX, kì họp thứ tư thông qua ngày 27 - 12 - 1993 như sau: "Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo, quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên" [**Error! Reference source not found.**, tr 32].

### ***b. Bảo vệ môi trường***

Hoạt động BVMT là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến MT; ứng phó sự cố MT; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi MT; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ MT trong lành.

### ***c. Giáo dục môi trường***

Tại hội nghị ở Belgrade (1975), GDMT được định nghĩa trên quy mô toàn cầu : “GDMT là quá trình nhằm phát triển một cộng đồng dân cư có nhận thức rõ ràng và quan tâm đến môi trường cũng như các vấn đề liên quan, có kiến thức, kỹ năng, động cơ và sẵn sàng làm việc độc lập hoặc phối hợp nhằm tìm ra giải pháp cho những vấn đề hiện tại và phòng chống các vấn đề có thể nảy sinh trong tương lai”. [**Error! Reference source not found.**,tr 51]

## **1.2.2. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường**

### ***a. Quản lý***

Quản lý là sự tác động có mục đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý để tổ chức, phối hợp hoạt động của họ trong các quá trình sản xuất, xã hội nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

### ***b. Quản lý giáo dục***

- *Quản lý giáo dục cấp vĩ mô :*

Ở cấp độ vĩ mô, được hiểu là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý vào hệ thống GD quốc dân nhằm huy động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu

phát triển GD, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của quốc gia.

[**Error! Reference source not found.**, tr 15]

- *Quản lý giáo dục cấp vi mô :*

QLGD là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý vào hệ thống tổ chức GD của nhà trường nhằm điều khiển các thành tố trong hệ thống phối hợp hoạt động theo đúng chức năng, đúng kế hoạch, đảm bảo cho quá trình GD đạt được mục đích, mục tiêu đã xác định với hiệu quả cao nhất .

### ***c. Quản lý nhà trường***

Quản lý nhà trường: Là quản lý hoạt động GD của nhà giáo, hoạt động học tập và rèn luyện của người học, các nguồn lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động GD của nhà trường.

#### **1.2.3. Quản lý giáo dục môi trường**

Quản lý hoạt động GDMT là tác động của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên và hiệu trưởng đến hoạt động GDMT nhằm giúp cho hoạt động GDMT đạt được kết quả mong muốn làm cho các thành viên của nhà trường, tùy theo vị trí công tác được giao, có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc GDMT cho HS, trang bị cho HS một ý thức trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của trái đất, một khả năng biết đánh giá vẻ đẹp của thiên nhiên và một giá trị nhân cách khắc sâu bởi nền tảng đạo lý về môi trường.

### **1.3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### ***1.3.1. Mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường***

Ở cấp tiểu học mục tiêu GDBVMT nhằm làm cho HS bước đầu hiểu biết về MT, có khả năng sống thân thiện với MT và BVMT.

#### **1.3.2. Nội dung của giáo dục môi trường**

GDBVMT trong trường tiểu học được tiến hành thông qua lồng ghép nội dung vào các môn học, các hoạt động GD ngoài giờ



lên lớp.

### **1.3.3. Phương pháp giáo dục môi trường**

Phương pháp GDMT đối với bậc tiểu học bao gồm: Phương pháp thảo luận, phương pháp quan sát tìm hiểu, điều tra, phương pháp trò chơi.

### **1.3.4. Hình thức tổ chức giáo dục môi trường**

Có hai hình thức triển khai GDMT đó là: Tích hợp, lồng ghép nội dung GDBVMT thông qua các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

**a. Giáo dục môi trường thông qua việc tích hợp, lồng ghép trong các môn học**

Việc truyền thụ kiến thức GDMT cho HS thuận lợi và hiệu quả nhất vẫn là hình thức tích hợp, lồng ghép trong các môn học.

**b. Giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp**

Hoạt động GDNGLL ở cấp Tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của HS.

### **1.3.5. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học**

**a. Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ**

Ở đầu tuổi tiểu học sự phát triển trí tuệ thường gắn với hành động trực quan, khả năng khái quát hóa phát triển dần theo lứa tuổi, lớp 4, 5 bắt đầu biết khái quát hóa lý luận.

**b. Sự hình thành thế giới quan:**

Thế giới quan được hình thành từ sinh hoạt, lối sống, tình cảm và tính cách của trẻ.

**1.3.6. Đội ngũ giáo viên và các lực lượng tham gia giáo dục môi trường**

**a. Đội ngũ giáo viên**

Giáo dục tiểu học là cấp học nền tảng của hệ thống GD quốc dân, do vậy GV tiểu học có vị trí, vai trò quan trọng, GV tiểu học là

người góp phần quyết định trong việc thực hiện hoạt động GD HS tiểu học có chất lượng.

### ***b. Các lực lượng tham gia giáo dục môi trường***

Các lực lượng này trong phạm vi nhà trường bao gồm Đoàn thanh niên CSHCM và toàn thể các thành viên của nhà trường. Ngoài ra còn có các lực lượng đoàn thể và chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của các chuyên gia, các nhà khoa học về MT.

#### **1.3.7. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục môi trường**

Thực hiện các chức năng quản lý hoạt động GDMT phải đồng bộ, hợp lý và có hiệu quả từ việc xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện; giám sát, chỉ đạo; kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo việc thực hiện công tác GDMT cho HS các trường tiểu học đạt kết quả cao.

#### **1.3.8. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong hoạt động giáo dục môi trường**

Nhà trường phải đảm bảo tiêu chuẩn MT về ánh sáng, không khí, về cung cấp nước sạch, và có công trình vệ sinh đạt chuẩn, có thư viện đủ tranh giáo khoa, phim tư liệu, tài liệu, báo chí, có phòng học, thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác GDMT, có điều kiện về đất đai cần xây dựng vườn trường, bồn hoa, cây cảnh, góc sinh thái...

## **1.4. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG**

### **1.4.1. Quản lý mục tiêu giáo dục môi trường**

Quản lý mục tiêu GDMT là tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động GDMT nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu của hoạt động GDMT, hướng đến mục tiêu GD toàn diện, hình thành nhân cách cho HS.

### **1.4.2. Quản lý nội dung giáo dục môi trường**

Quản lý nội dung chương trình GDMT là quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung GDMT theo mục tiêu và yêu cầu đặt ra

bao hàm việc quản lý nội dung truyền đạt của GV, cách thức tổ chức cho HS lĩnh hội được nội dung của GDMT.

### **1.4.3. Quản lý hình thức tổ chức hoạt động giáo dục môi trường**

#### ***a. Quản lý hoạt động dạy học các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục môi trường***

- ❖ Quản lý việc thực hiện chương trình dạy học
- ❖ Quản lý việc chuẩn bị giờ lên lớp và các tiết học có nội dung GDMT
- ❖ Quản lý giờ dạy trên lớp của GV
- ❖ Quản lý việc dự giờ và phân tích tính sư phạm của bài học theo hướng tích hợp nội dung GDMT
- ❖ Quản lý hồ sơ chuyên môn của GV:

#### ***b. Quản lý hoạt động giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp***

Quản lý hoạt động GDMT thông qua hoạt động NGLL bao gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo hoạt động.

### **1.4.4. Quản lý việc sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên**

+ *Sử dụng đội ngũ*: Phân công hợp lý trong chuyên môn trên cơ sở có chú ý đến điều kiện năng lực giảng dạy và tổ chức các hoạt động ngoại khóa của từng GV trong trường.

+ *Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên*: HT phải lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV theo nội dung tích hợp của các môn học (bồi dưỡng tại trường, thảo luận các chuyên đề, tự bồi dưỡng...)

### **1.4.5. Quản lý công tác phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục môi trường**

Phối hợp các lực lượng trong GD là một biện pháp của công tác quản lý nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi, thống nhất cho các

hoạt động GD, nhất là đối với công tác GDMT.

#### **1.4.6. Quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục môi trường**

##### ***a. Quản lý việc đánh giá nhận xét kết quả học tập của học sinh ở các môn có tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục môi trường***

HT nhà trường phải nắm được tình hình GV thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về đánh giá xếp loại HS. Đánh giá HS công bằng chính xác.

##### ***b. Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp***

- Kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động xã hội về MT.
- Kiểm tra sản phẩm hoạt động, thăm dò dư luận, trung cầu ý kiến tập thể.
- Tổng kết đánh giá, khen thưởng, rút ra bài học kinh nghiệm trong các hoạt động để định hướng cho những hoạt động tiếp theo.

#### **1.4.7. Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong hoạt động giáo dục môi trường**

Quản lý CSVC - TBGD là tác động có mục đích của người quản lý nhằm xây dựng, phát triển và sử dụng có hiệu quả hệ thống CSVC - TBGD, phục vụ đắc lực cho công tác GD-ĐT.

### **TIÊU KẾT KẾT CHƯƠNG 1**

Quản lý hoạt động GDMT cho HS các trường tiểu học là một hoạt động hết sức quan trọng nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản hình thành nhân cách cho HS, góp phần cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Với ý nghĩa đó, chương 1 là nền tảng lý luận để tìm hiểu thực

trạng quản lý hoạt động GDMT cho HS tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng nhằm đề xuất các biện pháp quản lý công tác GDMT, góp phần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động GDMT cho HS tiểu học trên địa bàn Quận Hải Châu TP Đà Nẵng.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ GD-ĐT QUẬN HẢI CHÂU**

##### **2.1.1. Vị trí địa lý**

Vị trí của Quận Hải Châu: Phía Bắc giáp Vịnh Đà Nẵng, Tây giáp quận Thanh Khê và huyện Hòa Vang, Đông giáp quận Sơn Trà và quận Ngũ Hành Sơn, Nam giáp Quận Cẩm Lệ.

Quận Hải Châu có một tầm quan trọng đặc biệt trong sự phát triển của TP Đà Nẵng, giữ vai trò là trung tâm chính trị-hành chính-kinh tế-văn hoá và là địa bàn trọng điểm về an ninh, quốc phòng của TP Đà Nẵng.

##### **2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội**

Quận Hải Châu là trung tâm giao lưu của Đà Nẵng về thương mại dịch vụ, văn hóa du lịch, khoa học-công nghệ, giáo dục và đào tạo... là địa bàn có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng-an ninh. Quận Hải Châu phấn đấu trở thành địa phương đi đầu trong sự nghiệp CNH-HDH và trở thành đô thị thân thiện với môi trường.

##### **2.1.3. Tình hình giáo dục cấp Tiểu học quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**

###### **a. Kết quả giáo dục**

Chất lượng GD của các trường Tiểu học trong địa bàn Quận

Hải Châu thể hiện trong 3 năm học gần nhất cho thấy số lượng học sinh có học lực loại giỏi luôn ở mức trên 84%, chất lượng hạnh kiểm của học sinh mức Đ hằng năm đạt 100%, kết quả này thể hiện những nỗ lực lớn của các trường trong công tác GD.

***b. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên***

Số lượng GV biên chế là 556, hợp đồng là 140 trong đó GV nữ chiếm 90%. 100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn.

***c. Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học***

Tổng số phòng học của các trường Tiểu học trong địa bàn Quận Hải Châu là 425 phòng. Các trường đều có phòng vi tính, có phòng dạy trình chiếu, tạo điều kiện để GV giảng dạy bằng giáo án điện tử.

**2.2. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU TRA KHẢO SÁT**

**2.3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên trường học về giáo dục môi trường và quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh**

***a. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của giáo dục môi trường cho học sinh ở trường Tiểu học***

Các CBQL và GV của các trường đánh giá vai trò, ý nghĩa của GDMT như sau: có 87 % ý kiến đánh giá rất quan trọng và 13% đánh giá quan trọng. Điều đó cũng khẳng định rằng CBQL và GV ở các trường nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của hoạt động GDMT.

***b. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của quản lý GDMT cho học sinh***

Hầu hết CBQL và GV đã nhận thức được rằng công tác GDMT trong nhà trường hiện nay chịu sự tác động rất nhiều của CBQL trong đó có cả các biện pháp quản lý của HT nhà trường. Bên

cạnh đó, kiến thức về MT và BVMT và sự gương mẫu của đội ngũ GV cũng được đánh giá là tác động rất lớn đến công tác GDMT.

2.3.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục môi trường của hiệu trưởng các trường tiểu học Quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng

***a. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục môi trường***

***+ Thực trạng quản lý chương trình GDMT:***

HT có lập kế hoạch GDMT trong kế hoạch hoạt động GD cho năm học. Tuy nhiên, HT đã giao cho các tổ trưởng và chủ yếu là GVCN quản lý thực hiện kế hoạch nên hoạt động giảng dạy còn tùy tiện, phụ thuộc vào ý thức trách nhiệm của từng GV.

***+ Thực trạng quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của giáo viên:***

HT quản lý tương đối tốt việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của GV, qui định việc soạn bài ở một số môn có kiến thức liên quan đến GDMT. Tuy nhiên, việc quản lý giáo án của GV đa số vẫn còn giao phó cho phó HT nên việc chỉ đạo còn nhiều hạn chế.

***+ Thực trạng quản lý việc dự giờ lên lớp có nội dung GDMT***

- HT chưa quan tâm dự giờ lên lớp của GV về các môn có tích hợp GDMT nên không hỗ trợ cho GV về phương pháp giảng dạy vừa tạo ra sự tùy tiện trong việc thực hiện kế hoạch GDMT của nhà trường.

***+ Thực trạng quản lý việc phân tích tính sư phạm giờ dạy***

HT các trường Tiểu học thường quan tâm đến giờ dạy trên lớp và có phân tích đánh giá sư phạm giờ dạy của GV. Tuy nhiên phần lớn hoạt động này chủ yếu được thực hiện bởi đội ngũ tổ trưởng, diễn ra ở các cuộc họp tổ và HT thường giao cho phó HT dự họp. Do đó, hiệu quả của việc dự giờ và phân tích sư phạm giờ dạy không cao.

**+ *Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá học tập của HS***

Thực tế hiện nay, HT các trường quan tâm đến việc nhận xét đánh giá HS của GV. Tuy nhiên, việc đánh giá HS về kiến thức GDMT còn chung chung, vì thế chưa tạo được động lực để HS tìm tòi và ghi nhớ những kiến thức về GDMT.

***b. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp***

HT có chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch nhưng thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên, chưa có những hoạt động mang tính đặc thù riêng của từng trường.

***c. Thực trạng quản lý công tác bồi dưỡng giáo viên về nội dung, phương pháp giáo dục môi trường***

HT đã tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp tập huấn về GDMT và tổ chức truyền đạt lại cho các GV trong tổ với một thời lượng rất ít. GV phải thường xuyên tự bồi dưỡng các nội dung, kiến thức GDMT.

***d. Thực trạng quản lý công tác phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong hoạt động giáo dục môi trường***

Lực lượng tham gia thường xuyên nhất trong hoạt động GDMT cho học sinh chủ yếu là GVCN, các GVBM có tích hợp các nội dung GDMT và Đoàn thanh niên.

***+ Quản lý việc phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức bên ngoài***

Nhà trường thường phối hợp với chính quyền địa phương (ở địa bàn cư trú) tổ chức các hoạt động NGLL để GDMT cho HS. Tuy nhiên, việc kết hợp giữa nhà trường và các lực lượng bên ngoài chưa thường xuyên.



Đôi khi nhà trường và CMHS cùng phối hợp để tổ chức các hoạt động ngoại khóa có nội dung GDMT. Tuy nhiên việc phối hợp không thường xuyên và không nằm trong kế hoạch định kỳ của nhà trường.

***e. Thực trạng quản lý Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ giáo dục môi trường***

Khảo sát thực tế tại các trường cho thấy cảnh quan sư phạm luôn được xanh, sạch và đẹp, 100% các trường đều có thư viện, TBDH phục vụ hầu hết các môn học trong chương trình GD phổ thông, hệ thống âm thanh, tivi, đầu máy và máy chiếu projector. Tuy nhiên, các đầu sách, tài liệu, băng đĩa và tranh ảnh phục vụ hoạt động GDMT trong thư viện các trường chưa phong phú.

**2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDMT CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.4.1. Ưu điểm**

Các trường tiểu học Quận Hải Châu Thành phố Đà Nẵng đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò và ý nghĩa của hoạt động GDMT và quản lý hoạt động GDMT cho HS.

**2.4.2. Hạn chế**

- Về GDMT, HT chưa quan tâm đầy đủ nội dung quản lý hoạt động dạy của GV khi dự giờ, kiểm tra và đánh giá HS .

- Còn rất nhiều nội dung cơ bản về MT, ô nhiễm MT và ảnh hưởng của nó đến đời sống, BVMT chưa truyền đạt một cách đầy đủ cho HS.

- Các hoạt động GDMT thông qua hoạt động NGLL hiệu quả chưa cao.

- Việc phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa thường xuyên.

- Cơ sở vật chất, TBDH phục vụ hoạt động GDMT chưa được HT quan tâm đầu tư đúng mức.

### **Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:**

Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế trên trước hết là do HT các trường chưa quan tâm thường xuyên đến công tác GDMT trong trường mình.

Phần lớn CBQL, GV và các tổ chuyên môn chưa quan tâm sâu sát đến việc tổ chức giảng dạy tích hợp kiến thức GDMT trong các môn học, công tác tổ chức các điều kiện hỗ trợ, đặc biệt là cơ sở vật chất và cung ứng các tài liệu cho GV chưa chủ động, tích cực; kỹ năng giảng dạy về GDMT của đội ngũ GV còn yếu;

Nguyên nhân khách quan trước hết là tác động tiêu cực từ xã hội, HS thiếu tấm gương tốt về BVMT để noi theo.

#### **2.4.3. Cơ hội**

- Chính quyền và nhân dân thành phố Đà Nẵng đang đang huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác BVMT hướng đến mục tiêu trở thành thành phố thân thiện MT.

#### **2.4.4. Nguy cơ**

- Quận Hải Châu đang phải đương đầu với những vấn đề bức xúc về sự suy giảm chất lượng MT

- Một bộ phận dân cư chưa có ý thức về BVMT nên không gương mẫu và tác động tiêu cực đến việc giáo dục ý thức BVMT cho các em HS .

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Qua nghiên cứu thực trạng quản lý GDMT trong các trường tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng chúng tôi rút ra được kết luận như sau :

Thực trạng quản lý hoạt động GDMT trong nhà trường còn nhiều

tồn tại. Việc chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra đánh giá chưa chặt chẽ và thường xuyên, hình thức tổ chức chưa phong phú, thiếu các biện pháp quản lý phù hợp. Chính điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng GDMT nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện nói chung.

Để khắc phục tình trạng này, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý trong đó giữ vai trò then chốt là HT phải tìm tòi, nghiên cứu tìm ra những biện pháp quản lý hoạt động GDMT cho học sinh, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS các trường tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng .

### **CHƯƠNG 3**

#### **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG**

#### **GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG**

#### **TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU TP ĐÀ NẴNG**

#### **3.1. NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP**

Những biện pháp này được xây dựng theo các nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, toàn diện và hệ thống, phù hợp với thực tiễn và cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

#### **3.2. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên trường tiểu học về vai trò ý nghĩa của hoạt động giáo dục môi trường.**

##### ***a. Đối với hiệu trưởng và cán bộ quản lý nhà trường***

HT nắm vững các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDMT cho HS đảm bảo hiệu quả, khả thi. Tổ chức hội thảo chuyên đề về kế hoạch quản lý hoạt động GDMT cho HS

### ***b. Đối với Đoàn đội***

Đoàn thanh niên xây dựng chương trình hành động trong năm học với nội dung và hình thức thiết thực, sáng tạo, hấp dẫn đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động GDMT cho HS.

### ***c. Đối với giáo viên***

GV là người có ảnh hưởng trực tiếp đến việc GD động cơ, thái độ học tập của HS. GV cần phải có nhận thức đúng đắn về mục tiêu GDMT, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, có kỹ năng vận dụng các phương pháp GDMT, thường xuyên lưu ý, nhắc nhở, GD kiến thức về MT và ứng dụng vào việc rèn luyện kỹ năng sống cho HS.

### ***d. Đối với Công đoàn nhà trường***

Công đoàn có trách nhiệm tuyên truyền, động viên cán bộ, giáo viên, đoàn viên và người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

## **3.2.2. Quản lý hoạt động dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục môi trường**

### ***a. Quản lý chương trình giáo dục môi trường***

HT chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng chương trình GDMT cho HS nhằm thống nhất nội dung các bài học, các khối lớp trong nhà trường. HT cần chú ý tiến trình thực hiện chương trình, dự kiến các vấn đề có thể nảy sinh trong việc thực hiện chương trình và các biện pháp giải quyết.

### ***b. Quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của giáo viên***

Đề quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của giáo viên hiệu trưởng phải thông qua giáo án. Hiệu trưởng cần phải phổ biến yêu cầu của các bước chuẩn bị soạn giáo án, quy định chất lượng bài soạn đối với từng loại bài, bồi dưỡng GV về đổi mới phương pháp dạy học, có

kế hoạch mua sắm đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo, các phương tiện kỹ thuật, thiết bị dạy học phục vụ công tác giảng dạy cho GV.

***c. Quản lý giờ dạy trên lớp và phân tích tính sư phạm một giờ dạy có nội dung giáo dục môi trường***

*Quản lý giờ dạy trên lớp của giáo viên*

Để nâng cao chất lượng giờ dạy trên lớp của GV, hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn giờ dạy. Chuẩn giờ dạy có ý nghĩa rất lớn đối với chất lượng giáo dục và sự tiến bộ nghề nghiệp của GV

*Phân tích tính sư phạm một giờ dạy có nội dung GDMT :*

- HT lập kế hoạch về việc dự giờ và phân tích sư phạm giờ dạy toàn năm học, sắp xếp lịch dự giờ và phân tích sư phạm giờ dạy trong từng tuần.

- Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, theo dõi những cải tiến trong hoạt động dạy học của GV sau khi dự giờ.

- HT cần bồi dưỡng cho toàn thể GV kỹ năng dự giờ và phân tích sư phạm giờ dạy, quy trình các bước của việc dự một giờ dạy.

***d. Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh***

- Nâng cao nhận thức của GV về ý nghĩa, tầm quan trọng, chức năng và các yêu cầu của việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Tổ chức cho GV học tập nắm vững Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT về quy định đánh giá HS tiểu học.

**3.2.3. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp**

***a. Quản lý việc xây dựng kế hoạch hoạt động***

HT cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch theo hướng từ tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể đến xây dựng kế hoạch chung cho toàn trường. Tùy theo kế hoạch của từng giai đoạn, HT chỉ đạo tổ chuyên

môn, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết về nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm, nguồn nhân lực, tài liệu và kinh phí cho các hoạt động.

HT kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tổ chức tổng kết, đánh giá, khen thưởng những cá nhân, tập thể đã hoàn thành tốt các kế hoạch đề ra và đã tham gia tốt các hoạt động GDMT cho học sinh.

***b. Quản lý việc áp dụng các hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục môi trường***

Căn cứ vào nội dung, điều kiện thực tế, thời gian hoạt động và đối tượng cụ thể, HT có thể chỉ đạo chọn một hoặc phối hợp nhiều hình thức khác nhau nhằm mang lại hứng thú cho HS và đạt hiệu quả giáo dục cao nhất.

Tổ chức cho GV dự giờ đối với các hoạt động có thời gian ngắn hoặc tổ chức cho cả nhóm GV hướng dẫn các hoạt động phức tạp hơn nhằm hỗ trợ cho nhau và cùng nhau rút kinh nghiệm, GVCN cùng tham gia để vừa hỗ trợ cho việc quản lý vừa tham gia đánh giá HS sau này.

***c. Quản lý việc kiểm tra đánh giá học sinh qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp***

Việc kiểm tra đánh giá HS thông qua các hoạt động trực tiếp, HS tiếp thu tri thức một cách tự nhiên, từ đó hình thành thái độ, hành vi đối với MT và BVMT một cách tự nhiên, bền vững. Việc kiểm tra đánh giá ở đây là sự đánh giá về đạo đức môi trường.

Trong việc kiểm tra đánh giá HS qua hoạt động NGLL, hiệu trưởng cần căn cứ vào mục tiêu GDMT, từ đó đề ra các tiêu chuẩn đánh giá HS.

**3.2.4. Biện pháp quản lý việc bồi dưỡng giáo viên về nội dung và phương pháp giáo dục môi trường**

\* *Các biện pháp quản lý việc bồi dưỡng giáo viên*

+ GV tự bồi dưỡng.

+ Tổ chuyên môn bồi dưỡng .

+ Nhà trường tổ chức hội thảo định kỳ hoặc mời chuyên gia môi trường đến tập huấn cho CBQL và GV toàn trường.

### **3.2.5. Biện pháp quản lý phối hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường đối với hoạt động giáo dục môi trường**

HT chỉ đạo phối hợp giữa các lực lượng GD như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS và các lực lượng bên ngoài nhà trường.

#### ***a. Với tổ chức công đoàn***

Trong hoạt động GDMT cho HS, HT nhà trường phối hợp với Công đoàn đẩy mạnh cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo” trong lĩnh vực GDMT. Phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” là giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là bồi dưỡng tình cảm, giáo dục đạo đức môi trường, giá trị sống và kỹ năng sống cho HS.

#### ***b. Với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh***

Đoàn thanh niên phải có kế hoạch, biện pháp tổ chức cụ thể, phù hợp với hoạt động của nhà trường, tranh thủ sự ủng hộ của Hội đồng sư phạm, và các tổ chức khác, tổ chức tốt các hoạt động với nhiều hình thức phong phú, đa dạng mang tính thời sự về hoạt động BVMT.

#### ***c. Với Cha mẹ học sinh***

HT làm việc với Ban đại diện CMHS về phương hướng hoạt động của Ban trong năm học, trong đó cần nhấn mạnh hoạt động GDMT là nội dung cấp thiết cần quan tâm thường xuyên và liên tục.

- HT cần tăng cường công tác xã hội hoá GD, nhất là vận động

sự ủng hộ của CMHS trong việc cải tạo, xây dựng cảnh quan sư phạm, sân chơi cho HS.

#### ***d. Tăng cường phối hợp với các lực lượng xã hội khác***

Hoạt động phối hợp các lực lượng GD giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội được xem là quá trình vận động và tổ chức mọi thành viên trong cộng đồng tham gia vào việc xây dựng và phát triển nhà trường.

### **3.2.6. Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ hoạt động giáo dục môi trường**

Hiệu trưởng phải có những biện pháp quản lý TBDH hiệu quả: Đó là sử dụng đúng cách, giao trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng người.

Hàng năm hiệu trưởng nhà trường cần có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung để có một hệ thống CSVC và TBDH đồng bộ, đảm bảo số lượng để đáp ứng yêu cầu của việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động GDMT của nhà trường.

### **3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP**

Nhằm góp phần để quản lý hoạt động GDMT cho học sinh ở các trường Tiểu học trên địa bàn Quận Hải Châu TP Đà Nẵng đạt hiệu quả, chúng tôi đã đề xuất 06 biện pháp quản lý nêu trên. Các biện pháp này có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, bổ sung và hỗ trợ cho nhau nên trong quá trình quản lý hoạt động GDMT cho học sinh, tùy theo tình hình thực tế của mỗi nhà trường và địa phương mà hiệu trưởng lựa chọn, vận dụng và phối hợp các biện pháp một cách phù hợp, đồng bộ và linh hoạt để đem lại hiệu quả mong muốn.

### **3.4. KẾT QUẢ THĂM DÒ SỰ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP**

Kết quả thăm dò ý kiến về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp, các thành viên đều cho rằng các biện pháp quản lý hoạt động



GDMT cho học sinh nêu trên đều có tính cấp thiết và tính khả thi, có thể vận dụng vào thực tiễn quản lý, nhằm nâng cao chất lượng GDMT cho học sinh các trường tiểu học trên địa bàn Quận Hải Châu TP Đà Nẵng.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Nghiên cứu lý luận về hoạt động GDMT và quản lý hoạt động GDMT cho học sinh trường Tiểu học; từ thực trạng quản lý hoạt động GDMT cho học sinh của các trường tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng, chúng tôi đề xuất 06 biện pháp quản lý hoạt động GDMT cho học sinh các trường tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng và trình bày cụ thể trong chương 3 của đề tài. Những biện pháp này được xây dựng theo các nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, toàn diện và hệ thống, phù hợp với thực tiễn và cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

Các biện pháp trên đã được thăm dò tính cấp thiết và tính khả thi, có thể áp dụng vào thực tiễn quản lý hoạt động GDMT cho học sinh các trường tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng để nâng cao chất lượng và hiệu quả GDMT cho học sinh.

### **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

#### **1. KẾT LUẬN**

Qua khảo sát, nghiên cứu thực tiễn các trường tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng, chúng tôi nhận thấy việc quản lý hoạt động GDMT còn nhiều tồn tại, hạn chế cần sớm khắc phục. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động GDMT cho học sinh các trường tiểu học Quận Hải Châu TP Đà Nẵng. Sáu biện pháp quản lý này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Kết quả thăm dò tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp là khá cao, có thể vận dụng vào thực tiễn quản lý.

#### **2. KHUYẾN NGHỊ**

### **2.1. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Cần biên soạn, xuất bản sách và tài liệu tham khảo cho CBQL, GV và CMHS về nội dung, hình thức tổ chức hoạt động GDMT cho HS phù hợp với giai đoạn hiện nay.

### **2.2. Với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Đà Nẵng**

- Hằng năm cần tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý hoạt động GDMT cho đội ngũ CBQL.

- Cần phối hợp với Thành Đoàn để phát động các phong trào BVMT với quy mô rộng khắp và thường xuyên hơn.

### **2.3. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Hải Châu Thành Phố Đà Nẵng**

- Tăng cường chỉ đạo và kiểm tra công tác quản lý hoạt động GDMT ở các trường tiểu học.

- Đầu tư CSVC và TBDH và cập nhật tài liệu, thông tin về MT.

### **2.4. Với các trường tiểu học**

- Cần xây dựng kế hoạch riêng về GDMT cho HS cụ thể chi tiết.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác GDMT và đa dạng hóa các hình thức tổ chức để đạt hiệu quả hơn.

### **2.5. Với cha mẹ học sinh**

- Thường xuyên liên hệ với nhà trường mà trực tiếp là GVCN để nắm bắt được tình hình học tập và rèn luyện của con em; chủ động phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động GDMT cho HS.

### **2.6. Với chính quyền địa phương**

- Tăng cường công tác tuyên truyền BVMT trong nhân dân; áp dụng biện pháp, chế tài đối với các hành vi vi phạm về BVMT ở địa phương.

- Hỗ trợ các nhà trường về kinh phí, phương tiện, nhân sự, tạo điều kiện tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để GDMT cho học sinh.